



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG
NGHỆ TIỀN TRUNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 7
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	8 – 36
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	8 – 11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020</i>	13 – 14
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2020</i>	15 – 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000332857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2003. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 03 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 75.704.440.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
Điện thoại : 02273.683.162-0901.55.75.85
Fax : (036) 33 683162
Website : <http://ttzholdings.com.vn/company-history>
Mã số thuế : 1 0 0 0 3 3 2 8 5 7

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 36).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

+ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2020 đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 của Công ty với Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 100 (Một trăm) trái phiếu, Mệnh giá: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng một trái phiếu, Tổng giá trị phát hành: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng, Lãi suất trái phiếu cố định: 13,5% năm, Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ chức phát hành để triển khai Dự án Sản xuất Nông nghiệp trái nghiệm Công nghệ cao và kinh doanh dịch vụ Homestay tại Thôn Suối Rẻ (nay là xóm Suối Yên), xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 2230/STNMT-QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình thay mặt UBND tỉnh Hòa Bình. Thời gian phát hành dự kiến là Quý 4/2020

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đã thông qua Quyết định điều chỉnh mức lãi suất huy động trái phiếu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2020 từ mức 13,5% lên mức 18%/năm.

Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung vẫn chưa hoàn thành đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 nêu trên.

+ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty con- Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình để đầu tư vào lĩnh vực mới. Hội đồng quản trị Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thoái vốn này.

Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung vẫn chưa thực hiện thủ tục thoái vốn Công ty con- Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

+ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ – ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 8 năm 2020 và Nghị quyết HĐQT số 04/2020/NQ – HĐQT ngày 16/10/2020 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty từ 75.704.440.000 VND lên 90.704.440.000 VND, dự kiến phát hành trong Quý 4/2020. Tuy nhiên, việc phát hành cổ phiếu này chưa thực hiện được. Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đã thông qua việc hủy bỏ phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ này

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài sự kiện nêu trên không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Trần Thị Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2020
Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thủy Linh	Thành viên HĐQT	
Ông Hoàng Anh Quyết	Thành viên HĐQT	
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên HĐQT	
Ông Chen Yu	Thành viên HĐQT	
Ông Lê Minh Điện	Thành viên HĐQT	

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lại Trọng Đan	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Ông Nguyễn Tuấn Phương	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Bà Hoàng Thị Minh Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Ông Nguyễn Hải Văn	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Tổng Giám Đốc	

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thủy Linh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 08 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Bình, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

Số : 1808.01.03/2020/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

VỀ Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung, được lập ngày 09 tháng 04 năm 2021 từ trang 08 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntv.vn [E] vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở ý kiến ngoại trừ

Dự án đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình triển khai từ năm 2017 do Công ty thực hiện cho Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình đến nay đã hoàn thành với tổng chi phí xây dựng phát sinh là 18.739.148.580 đồng. Nhà máy chưa hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã được Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch. Tuy nhiên hai bên chưa tiến hành nghiệm thu bàn giao và ghi nhận doanh thu – giá vốn tương ứng của công trình mà vẫn đang được phản ánh vào các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (xem Thuyết minh số V.6)

Các khoản công nợ phải trả Công ty với nhà cung cấp là công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thịnh Gia Phát số tiền 2.000.000.000 VND tại thời điểm 31/12/2020 chưa được đối chiếu, xác nhận. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đủ cơ sở xác định tính hiện hữu, tính đầy đủ của khoản công nợ này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019, quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020. Bên cạnh đó, trong năm Công ty thực hiện sản xuất rất ít, gần như không phát sinh doanh thu với số nhân sự chỉ có 05 người, hoạt động kinh doanh bị lở liên tiếp 02 năm. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của công ty. Tuy nhiên, Công ty đang nỗ lực đưa ra các giải pháp tái cơ cấu và dần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh. Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Thái Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2021. Do đó, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục (Xem Thuyết minh VIII.6).

Đơn vị nhận chuyển nhượng Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Hữu Hạnh với diện tích 20.808 m² tại Đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VND. Hợp đồng công chứng được ký từ tháng 4 năm 2020. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại (đã quá thời hạn 30 ngày theo quy định của luật đất đai 2013), Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Do đó, Công ty có thể sẽ bị phạt vi phạm hành chính về vấn đề này (Xem Thuyết minh số V.9).

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY với dạng ý kiến chấp nhận toàn phần có nhấn mạnh về vấn đề Công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của Công ty.

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		26.126.028.729	42.669.967.469
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	21.946.769	20.448.361
1. Tiền		111		21.946.769	20.448.361
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		2.951.231.492	19.370.275.870
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	6.254.501.548	9.044.602.350
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	88.000.000	11.724.621.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.5a	12.990	21.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.3	(3.391.283.046)	(1.420.057.680)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	110.000
IV. Hàng tồn kho		140		23.144.043.200	22.948.253.200
1. Hàng tồn kho		141	V.6	23.144.043.200	22.948.253.200
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		8.807.268	330.990.038
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7	1.711.139	13.115.895
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		7.096.129	100.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.11	-	317.774.143
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		52.870.961.975	47.881.397.504
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		9.000.000.000	9.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.5b	9.000.000.000	9.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		1.753.701.445	2.999.703.216
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.8	1.753.701.445	2.999.703.216
<i>Nguyên giá</i>		222		6.926.419.382	7.762.601.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(5.172.717.937)	(4.762.897.984)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227		-	-
<i>Nguyên giá</i>		228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		-	-
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
<i>Nguyên giá</i>		231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		10.500.000.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.9	10.500.000.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250	V.2	31.617.260.530	35.881.694.288
1. Đầu tư vào công ty con		251		33.712.692.943	36.768.692.943
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		(2.095.432.413)	(886.998.655)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn		261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		78.996.990.704	90.551.364.973

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		10.485.037.551	16.434.424.830
I. Nợ ngắn hạn	310		10.485.037.551	16.434.424.830
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.793.430.428	5.828.187.651
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		72.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	594.606.372	535.119.037
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		160.000.000	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	1.400.000.000	1.520.138.628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	5.465.000.751	8.550.979.514
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.511.953.153	74.116.940.143
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	68.511.953.153	74.116.940.143
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.192.486.847)	(1.587.499.857)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.587.499.857)	1.174.855.771
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.604.986.990)	(2.762.355.628)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		78.996.990.704	90.551.364.973

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thủy Linh

Lập ngày 09 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám đốc

Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	588.390.648	9.360.464.534
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	157.863.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		430.527.648	9.360.464.534
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	392.600.648	9.575.141.215
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.927.000	(214.676.681)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.547	75.456
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.379.748.608	1.165.635.662
Trong đó: chi phí lãi vay	23		115.314.850	278.637.007
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	275.485.010	603.383.652
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.747.528.487	2.279.431.491
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.364.826.558)	(4.263.052.030)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	1.543.733.788
12. Chi phí khác	32	VI.8	762.976.288	37.386
13. Lợi nhuận khác	40		(762.976.288)	1.543.696.402
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.127.802.846)	(2.719.355.628)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	477.184.144	43.000.000
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(5.604.986.990)	(2.762.355.628)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh

Lập, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám đốc


Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(5.127.802.846)	(2.719.355.628)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	863.875.658	1.124.792.452
- Các khoản dự phòng	03	3.179.659.124	1.539.598.652
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	238.117.566	(824.914.169)
- Chi phí lãi vay	06	115.314.850	278.637.007
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(730.835.648)	(601.241.686)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	14.738.597.026	(3.544.092.294)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(195.790.000)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(13.614.295.185)	(2.360.928.342)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	11.404.756	173.971.090
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(115.314.850)	(278.637.007)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(226.297.475)	(747.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(132.531.376)	(7.357.928.239)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	220.000.000	2.750.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	3.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.547	75.456
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.220.008.547	2.750.075.456

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh		
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	6.035.640.000	17.163.651.893	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(9.121.618.763)	(12.827.672.379)	
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(3.085.978.763)</i>	<i>4.335.979.514</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	1.498.408	(271.873.269)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.448.361	292.321.630
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	21.946.769	20.448.361

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thủy Linh

Lập, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Thương mại

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất bột đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rã, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát...; Sản xuất đá xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm là kinh doanh vật liệu xây dựng.

4. **Số người lao động tại 31 tháng 12 năm 2020:** 05 người

Số người lao động tại 31 tháng 12 năm 2019: 02 người

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Công ty con:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>	<i>Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD</i>	<i>Trạng thái hoạt động</i>
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình	Thôn Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch	100%	100%	Hoạt động bình thường
Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La(*)	Bản Bó Nhàng, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Kinh doanh vật liệu xây dựng	100%	100%	Không hoạt động
Công ty TNHH TTZ Media(**)	Số 137 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	100%	100%	Không hoạt động

(*) Công ty đã thực hiện rút vốn khỏi Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La và quyết định giải thể công ty này tại ngày 18/08/2020.

(**) Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty này. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16/10/2020 đã thông qua việc giải thể Công ty TNHH TTZ Media. Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý hoàn tất các thủ tục giải thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2019 và số liệu BCTC của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chỉ phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiến Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản dùng cho hoạt động sản xuất và các chi phí sản xuất chung liên quan đến hoạt động sản xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05-14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-10

7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiến Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng như các qui định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

khoản; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	19.990.014	16.696.144
Tiền gửi ngân hàng	1.956.755	3.752.217
Cộng	<u>21.946.769</u>	<u>20.448.361</u>

2. Đầu tư tài chính

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>33.712.692.943</i>	<i>(2.095.432.413)</i>	<i>36.768.692.943</i>	<i>(886.998.655)</i>
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình (1)	33.712.692.943	(2.095.432.413)	33.712.692.943	(886.998.655)
Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La (2)	-	-	3.056.000.000	-
Cộng	<u>33.712.692.943</u>	<u>(2.095.432.413)</u>	<u>36.768.692.943</u>	<u>(886.998.655)</u>

Tóm tắt tình hình hoạt động của công ty con:

(1) Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5400411211 ngày 19/09/2012, thay đổi lần thứ nhất ngày 23/10/2015. Vốn điều lệ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình là 30.000.000.000 VND.

Thông qua việc thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh do tăng vốn điều lệ của công ty con – Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình từ 30.000.000.000 đồng lên 33.712.692.943 đồng. Hình thức tăng vốn: Chủ sở hữu công ty góp vốn. (Đến ngày 02/04/2021 Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình đã hoàn thành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh công ty TNHH Một thành viên lần thứ 03 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 02 tháng 04 năm 2021 với Số vốn điều lệ là 33.712.692.943 đồng).

Công ty trong giai đoạn đầu tư xây dựng dự án Nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000413 ngày 10/06/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình. Nhà máy chưa xây dựng hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch.

(2) Trong kỳ công ty thực hiện thu hồi toàn bộ vốn đã góp vào Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La để thực hiện các thủ tục giải thể công ty này. Số tiền thực tế thu được là 3.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiến Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	541.640.648	-	-	-
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình	541.640.648	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	5.712.860.900	(3.391.283.046)	9.044.602.350	(1.420.057.680)
Công ty Cổ phần xây lắp Tây Sơn	182.964.620	(182.964.620)	182.964.620	(182.964.620)
Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	3.629.000.000	(2.540.300.000)	3.629.000.000	(1.088.700.000)
Công ty Cổ phần Xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sản	2.808.085.350	-	3.031.885.850	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại BeeHub Việt Nam	1.684.111.220	(505.233.366)	1.947.358.820	-
Các khách hàng khác	216.785.060	(162.785.060)	253.393.060	(148.393.060)
Cộng	6.254.501.548	(3.391.283.046)	9.044.602.350	(1.420.057.680)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyễn Hữu Hạnh (*)	-	10.500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Long Phát Đạt	-	1.085.000.000
Trả trước các nhà cung cấp khác	88.000.000	139.621.200
Cộng	88.000.000	11.724.621.200

(*) Là khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ Tiến Trung với ông Nguyễn Hữu Hạnh nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524975 với diện tích 20.808 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Râm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng ngày 03 tháng 4 năm 2020 với hộ gia đình Ông Nguyễn Hữu Hạnh, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VNĐ. (xem thêm Thuyết minh số V.9).

5. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Phan Văn Khánh	-	-	21.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	12.990	-	-	-
Cộng	12.990	-	21.000.000	-

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu hợp tác đầu tư dự án (*)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Cộng	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Số dư phải thu dài hạn khác là khoản tiền vốn góp theo hợp đồng số 02/2017/HĐHTDT hợp tác thực hiện dự án "Khai thác thăm dò chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường" trên diện tích 6,8 ha tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 70.000.000.000 VND, thời hạn thực hiện dự án là 23 năm. Theo hợp đồng Hợp tác kinh doanh ký với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình, Công ty sẽ góp tiền 9.000.000.000 VND tương đương 13% tổng giá trị đầu tư dự kiến của dự án. Năm 2018, Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình đã xin dừng triển khai dự án. Tháng 2 năm 2019, dự án được cấp phép lại cho Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Nghị quyết HĐQT ngày 18/8/2020 đã quyết định việc chuyển khoản Hợp tác kinh doanh này từ Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình sang Công ty Cổ phần HT Group. Ngày 25/8/2020, công ty đã ký thỏa thuận 3 bên với công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình và công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình về vấn đề này.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 Công ty Cổ phần HT Group đã được UBND tỉnh Hòa Bình cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 56/GP-UBND theo đó Công ty được thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đến ngày 19 tháng 10 năm 2020, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 2507/QĐ-UBND của về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với Tổng trữ lượng 5.868.688 m³.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	22.948.253.200	-	22.948.253.200	-
Hàng hóa	195.790.000	-	-	-
Cộng	23.144.043.200	-	22.948.253.200	-

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm gồm hai dự án:

- Chi phí thi công xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo kế hoạch điều chỉnh mở rộng quy mô dự án đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt theo quyết định chủ trương đầu tư số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc điều chỉnh quy mô và hạng mục đầu tư của dự án nhà máy gạch với số tiền 18.739.148.580 VND. Nhà máy chưa hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch. Tuy nhiên đơn vị chưa thực hiện tạm tăng tài sản cố định để tính khấu hao vào giá thành sản phẩm gạch sản xuất.

- Chi phí san lấp mặt bằng tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Hợp đồng san lấp mặt bằng với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình ngày 01/01/2018 với số tiền 4.209.104.620 VND. Dự án này được chuyển đổi chủ đầu tư sang Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Tháng 3/2021, Công ty đã thực hiện nghiệm thu khối lượng thực hiện với Chủ đầu tư và đang tiến hành các thủ tục tiếp theo để nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.711.139	13.115.895
Cộng	1.711.139	13.115.895

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.155.757.576	4.606.843.624	7.762.601.200
Thanh lý, nhượng bán	-	(836.181.818)	(836.181.818)
Số cuối năm	3.155.757.576	3.770.661.806	6.926.419.382
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.075.802.412	2.687.095.572	4.762.897.984
Khấu hao trong năm	377.027.016	486.848.642	863.875.658
Thanh lý trong năm	-	(454.055.705)	(454.055.705)
Số cuối năm	2.452.829.428	2.719.888.509	5.172.717.937
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.079.955.164	1.919.748.052	2.999.703.216
Số cuối năm	702.928.148	1.050.773.297	1.753.701.445

Xe ô tô mang biển kiểm soát 17C-06656 có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 836.181.818 VND và 382.126.113 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm			
Quyền sử dụng đất	-	10.500.000.000	10.500.000.000
Cộng	-	10.500.000.000	10.500.000.000

Công ty mua lại quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Hạnh tại lô đất số BL524975 với diện tích 20.808 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Râm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng ngày 03 tháng 4 năm 2020 với hộ gia đình Ông Nguyễn Hữu Hạnh, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VND. Theo đó, Công ty chịu trách nhiệm nộp thuế trước bạ và làm các thủ tục sang tên, đổi chủ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Công ty vẫn chưa thực hiện các thủ tục trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các bên liên quan	-	-	46.750.000	46.750.000
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	-	-	46.750.000	46.750.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.793.430.428	2.793.430.428	5.781.437.651	5.781.437.651
Công ty TNHH hóa dầu và chất đốt	-	-	716.652.810	716.652.810
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thịnh Gia Phát	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP Xây dựng Sản xuất và Thương mại Đại Sản	-	-	223.800.500	223.800.500
Công ty TNHH Thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Hà	594.404.820	594.404.820	594.404.820	594.404.820
Công ty CP Đầu tư và Thương mại BeeHub Việt Nam	-	-	89.598.300	89.598.300
Các đối tượng khác	199.025.608	199.025.608	2.156.981.221	2.156.981.221
Cộng	2.793.430.428	2.793.430.428	5.828.187.651	5.828.187.651

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phân loại lại	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	470.447.247	-	-	(391.759.773)	(61.687.474)	17.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	317.774.143	477.184.144	(226.297.475)	66.887.474	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.200.000	-	-	-	(5.200.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	59.471.790	-	583.077.334	(64.942.752)	-	577.606.372
Cộng	535.119.037	317.774.143	1.060.261.478	(683.000.000)	-	594.606.372

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai theo quy định

Trong năm 2020 Công ty bị cục thuế tỉnh Hòa Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020 do nợ đọng thuế. Quyết định có hiệu lực trong thời hạn 1 năm, kể từ ngày 24/11/2020 đến hết ngày 23/11/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Hòa Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2021.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.400.000.000	1.520.138.628
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.400.000.000	1.400.000.000
Phải trả khác	-	120.138.628
Cộng	1.400.000.000	1.520.138.628

13. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-
Vay Ông Hoàng Anh Quyết (1)	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.865.000.751	1.865.000.751	8.241.362.893	8.241.362.893
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	3.430.000.000	3.430.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác (2)	1.844.680.000	1.844.680.000	4.811.362.893	4.811.362.893
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)</i>	20.320.751	20.320.751	309.616.621	309.616.621
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (3)	20.320.751	20.320.751	260.000.000	260.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Việt Nam CN Tiên Hải Thái Bình	-	-	49.616.621	49.616.621
Cộng	5.465.000.751	5.465.000.751	8.550.979.514	8.550.979.514

(1) Là khoản vay ông Hoàng Anh Quyết để trả nợ vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Khoản vay này không tính lãi suất.

(2) Các hợp đồng vay cá nhân vay với lãi suất 0%.

(3) Hợp đồng tín dụng số 210116-26004-76-01-SME ngày 23/01/2016, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 5/01/2016, lãi suất vay thả nổi theo lãi suất vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô biển số 17A.053.59

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<i>Vay bên liên quan</i>	-	3.600.000.000	-	3.600.000.000
Ông Hoàng Anh Quyết	-	3.600.000.000	-	3.600.000.000
<i>Vay tổ chức và cá nhân khác</i>	8.550.979.514	2.435.640.000	(9.121.618.763)	1.865.000.751
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.739.616.621	-	(3.719.295.870)	20.320.751
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.811.362.893	2.435.640.000	(5.402.322.893)	1.844.680.000
Cộng	8.550.979.514	6.035.640.000	(9.121.618.763)	5.465.000.751

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	75.704.440.000	1.174.855.771	76.879.295.771
Lợi nhuận trong năm trước	-	(2.762.355.628)	(2.762.355.628)
Số dư cuối năm trước	75.704.440.000	(1.587.499.857)	74.116.940.143
Số dư đầu năm nay	75.704.440.000	(1.587.499.857)	74.116.940.143
Lợi nhuận trong năm nay	-	(5.604.986.990)	(5.604.986.990)
Số dư cuối năm nay	75.704.440.000	(7.192.486.847)	68.511.953.153

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Hoàng Anh Quyết	-	365.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tú	2.023.010.000	5.239.760.000
Bà Trần Thị Thanh Na	-	6.247.920.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tú	4.435.770.000	4.435.770.000
Ông Chen Yu	3.695.200.000	7.144.200.000
Ông Yang Xiao Dong	1.932.720.000	4.432.720.000
Bà Trần Thị Hiền	6.531.000.000	3.031.000.000
Bà Phạm Thị Duyên	5.600.000.000	4.448.000.000
Bà Nguyễn Thị Bảo Linh	3.635.000.000	4.112.000.000
Các đối tượng khác	47.851.740.000	36.248.070.000
Cộng	75.704.440.000	75.704.440.000

c) Cổ Phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.570.444	7.570.444
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.570.444
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.570.444

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	588.390.648	9.360.464.534
Doanh thu bán hàng hóa	-	9.360.464.534
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	588.390.648	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(157.863.000)	-
Hàng bán bị trả lại	(157.863.000)	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	430.527.648	9.360.464.534

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	(195.790.000)	9.575.141.215
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	588.390.648	-
Cộng	392.600.648	9.575.141.215

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	8.547	75.456
Cộng	8.547	75.456

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	115.314.850	278.637.007
Dự phòng tổn thất đầu tư	1.208.433.758	886.998.655
Lỗ do thoái vốn công ty con	56.000.000	-
Cộng	1.379.748.608	1.165.635.662

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	275.485.010	586.157.652
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	17.226.000
Cộng	275.485.010	603.383.652

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	205.588.750	140.102.750
Chi phí đồ dùng văn phòng	13.102.362	246.793.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	538.634.800
Trích lập dự phòng dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.971.225.366	1.103.700.000
Các chi dịch vụ mua ngoài	545.717.209	246.940.851
Chi phí bằng tiền khác	11.894.800	3.260.000
Cộng	2.747.528.487	2.279.431.491

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý TSCĐ	-	824.838.713
Các khoản khác	-	718.895.075
Cộng	-	1.543.733.788

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	580.077.334	-
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	182.126.113	-
Chi phí khác	180.000	37.386
Cộng	762.976.288	37.386

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.127.802.846)	(2.719.355.628)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	580.670.175	37.386
<i>Thuế phạt, truy thu tiền thuế</i>	580.670.175	-
<i>Các khoản phạt khác</i>	-	37.386
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(4.547.132.671)	(2.719.318.242)
Thu nhập tính thuế	(4.547.132.671)	(2.719.318.242)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp của các năm trước	477.184.144	43.000.000
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	477.184.144	43.000.000

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	9.821.934.305
Chi phí nhân công	205.588.750	140.102.750
Chi phí đồ dùng văn phòng	13.102.362	97.885.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	863.875.658	1.124.792.452
Chi phí dịch vụ mua ngoài	545.717.209	264.166.851
Chi phí khác	11.894.800	3.260.000
Trích lập/Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.971.225.366	1.103.700.000
Cộng	<u>3.611.404.145</u>	<u>12.555.841.744</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	360.148.800	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Ông Hoàng Anh Quyết – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cho công ty vay	3.600.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ tiền lương, thưởng	45.960.000	181.500.000

B. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình	Công ty con

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>
Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình	
<i>Phải thu tiền cho thuê máy móc thiết bị</i>	588.390.648

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan. Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.11.

2. Các sự kiện quan trọng trong năm và sau thời điểm kết thúc năm tài chính

+ Trong năm 2020 Công ty bị Cục thuế tỉnh Hòa Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hòa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020 do nợ đọng thuế.

Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Hòa Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2021.

+ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2020 đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 của Công ty với Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 100 (Một trăm) trái phiếu, Mệnh giá: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng một trái phiếu, Tổng giá trị phát hành: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng, Lãi suất trái phiếu cố định: 13,5% năm, Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ chức phát hành để triển khai Dự án Sản xuất Nông nghiệp trải nghiệm Công nghệ cao và kinh doanh dịch vụ Homestay tại Thôn Suối Rê (nay là xóm Suối Yên), xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 2230/STNMT-QLDD của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình thay mặt UBND tỉnh Hòa Bình. Thời gian phát hành dự kiến là Quý 4/2020.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đã thông qua Quyết định điều chỉnh mức lãi suất huy động trái phiếu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2020 từ mức 13,5% lên mức 18%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung vẫn chưa hoàn thành Đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 nêu trên.

+ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty con- Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình để đầu tư vào lĩnh vực mới. Hội đồng quản trị Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thoái vốn này.

Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung vẫn chưa thực hiện thủ tục thoái vốn Công ty con- Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình nêu trên.

+ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ – ĐHĐCD ngày 08 tháng 8 năm 2020 và Nghị quyết HĐQT số 04/2020/NQ – HĐQT ngày 16/10/2020 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty từ 75.704.440.000 VND lên 90.704.440.000 VND, dự kiến phát hành trong Quý 4/2020. Tuy nhiên, việc phát hành cổ phiếu này chưa thực hiện được. Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đã thông qua việc hủy bỏ phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ này

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đón đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản).

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	5.465.000.751	-	-	5.465.000.751
Phải trả người bán	2.793.430.428	-	-	2.793.430.428
Các khoản phải trả khác	1.560.000.000	-	-	1.560.000.000
Cộng	9.818.431.179	-	-	9.818.431.179
Số đầu năm				
Vay và nợ	8.550.979.514	-	-	8.550.979.514
Phải trả người bán	5.828.187.651	-	-	5.828.187.651
Các khoản phải trả khác	1.520.138.628	-	-	1.520.138.628
Cộng	15.899.305.793	-	-	15.899.305.793

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.946.769	20.448.361	21.946.769	20.448.361
Phải thu khách hàng	6.254.501.548	9.044.602.350	6.254.501.548	9.044.602.350
Các khoản phải thu khác	9.000.012.990	9.021.000.000	9.000.012.990	9.021.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	31.617.260.530	35.881.694.288	31.617.260.530	35.881.694.288
Cộng	43.502.438.791	52.547.687.319	43.502.438.791	52.547.687.319
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	5.465.000.751	8.550.979.514	5.465.000.751	8.550.979.514
Phải trả người bán	2.793.430.428	5.828.187.651	2.793.430.428	5.828.187.651
Các khoản phải trả khác	1.560.000.000	1.520.138.628	1.560.000.000	1.520.138.628
Cộng	9.818.431.179	15.899.305.793	9.818.431.179	15.899.305.793

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn.

5. Thông tin bộ phận

Trong năm công ty chỉ phát sinh doanh thu bán gạch thành phẩm. Toàn bộ hoạt động của công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không trình bày thông tin theo bộ phận.

6. Khả năng hoạt động liên tục

Công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019, quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020. Bên cạnh đó, trong năm Công ty thực hiện sản xuất rất ít, gần như không phát sinh doanh thu với số nhân sự chỉ có 05 người, hoạt động kinh doanh bị lỗ liên tiếp 02 năm. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của công ty. Tuy nhiên, Công ty đang nỗ lực đưa ra các giải pháp tái cơ cấu và dần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh. Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Thái Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2021. Do đó, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Lập ngày 09 tháng 04 năm 2021.

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết



Số:16/2021/CV-TTZ

V/v: Giải trình chênh lệch về số liệu trước và
sau kiểm toán BCTC Công ty năm 2020

Thái Bình, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi
tới Quý cơ quan lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng
khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công
ty Cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung xin giải trình về sự chênh
lệch số liệu tài chính trọng yếu trước và sau kiểm toán trên Báo cáo tài chính
năm 2020 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chi tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm	Số liệu kiểm toán	Chênh lệch
1	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(2,095,432,413)	(3,391,283,046)	(1,295,850,633)
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(3,391,283,046)	(2,095,432,413)	1,295,850,633

Nguyên nhân

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi giảm 1,295,850,633 đồng, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tăng 1,295,850,633 đồng do hạch toán nhầm đối tượng tiểu khoản nên Công ty đã hạch toán lại theo đúng chuẩn mực kế toán. Do vậy, đã có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán giá trị hai khoản mục trên.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT


TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Anh Quyết

Số:18/2021/CV-TTZ

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả hoạt động
trong BCTC năm 2020 với năm 2019

Thái bình, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi
tới Quý cơ quan lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng
khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công
ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung xin giải trình về kết quả
kinh doanh năm 2020 (kỳ báo cáo) và năm 2019 (kỳ trước) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi (%)
1	Tổng doanh thu & thu nhập khác	430,536,195	10,904,273,778	96.05%
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	588,390,648	9,360,464,534	93.71%
	Giảm trừ doanh thu	(157,863,000)		100.00%
	Doanh thu hoạt động tài chính	8,547	75,456	88.67%
	Thu nhập khác	-	1,543,733,788	100.00%
2	Tổng chi phí	5,558,339,041	13,623,629,406	59.20%
	Giá vốn hàng bán	392,600,648	9,575,141,215	95.90%
	Chi phí tài chính	1,379,748,608	1,165,635,662	18.37%
	Chi phí bán hàng	275,485,010	603,383,652	54.34%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,747,528,487	2,279,431,491	20.54%
	Chi phí khác	762,976,288	37,386	100%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	(5,127,802,846)	(2,719,355,628)	88.57%
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	477,184,144	43,000,000	1009.73%

4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	(5,604,986,990)	(2,762,355,628)	102.91%
---	--	------------------------	------------------------	----------------

1. Giải trình chênh lệch doanh thu

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2020 là 430,536,195 đồng giảm mạnh so với năm 2019. Nguyên nhân là do:

- Giảm doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ 8,772,073,886 đồng so với năm 2019, do Công ty đang thực hiện tái cấu trúc hoạt động chuyển đổi từ sản xuất kinh doanh truyền thống, sang ngành nghề mới phù hợp hơn. Do vậy, trong năm 2020 hoạt động của Công ty không hiệu quả.
- Năm 2020 có lô hàng bị trả lại làm doanh thu từ hoạt động bán hàng giảm thêm 157,863,000 đồng;
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 giảm so với năm 2019 là 66,909 đồng;
- Thu nhập khác năm 2020 giảm so với năm 2019 là 1,543,733,788 đồng từ giá trị thanh lý tài sản cố định.

2. Giải trình chênh lệch chi phí

- Trong kỳ 2020, chi phí giá vốn giảm tương ứng với việc giảm doanh thu; Chi phí tài chính năm 2020 tăng so với năm 2019 do phát sinh khoản trích lập dự phòng lỗ từ hoạt động của các công con.
- Chi phí bán hàng năm 2020 giảm so với năm 2019 là 327,898,642 đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 468,096,996 đồng do trình lập dự phòng phải thu khó đòi.
- Chi phí khác năm 2020 tăng so với năm 2019 là 762,938,902 đồng do ghi nhận phần nợ thuế.

3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ năm 2020 giảm 2,408,447,218 đồng so với năm 2019 là do lỗ kinh doanh của công ty mẹ và trích lập dự phòng lỗ từ các công ty con.

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh năm 2020 so với năm 2019 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT

